

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2020

V/v: “*Xin ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hải – Cán bộ hưu trí thị trấn Chí Thạnh.
2. Ông Nguyễn Mạnh Tiến – Cán bộ hưu trí thị trấn Chí Thạnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 274/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019, về việc: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hôn nhân gia đình số: 02/2020/TB- TA ngày 05/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

2. *Bị đơn:* Anh Phan H1, sinh năm 1982.

Đồng địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chị H có mặt; Anh H1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2019 và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H tại phiên tòa:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009 tôi có tự tìm hiểu và chung sống thực tế như vợ chồng với anh Phan H1, được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy CNKH

năm 2012 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H1 không lo làm ăn, hay ăn nhậu về nhà đánh tôi và đập phá tài sản trong gia đình, đến thời điểm năm 2019 cũng phát sinh mâu thuẫn gây gât và sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Nay tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với anh H1

- Về con chung: Có một con chung tên là Phan Thị Bích H2 – sinh ngày 17/4/2010, lâu nay do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H2, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Phan H1 vắng mặt, tại biên bản hòa giải ngày 25/02/2020 bị đơn anh H1 trình bày: Về quan hệ hôn nhân, thời gian tìm hiểu, kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày cơ bản là tôi thống nhất. Tuy nhiên việc mâu thuẫn là do thời gian từ ngày 11/9/2019 chị H đã ngoại tình với người đàn ông khác tên là Lê Văn T ở thôn T, xã A, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gây gât. Nay tôi thống nhất thuận tình ly hôn với chị H

-Về con chung: Có một con chung tên là Phan Thị Bích H2 – sinh ngày 17/4/2010, lâu nay do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện anh Phan H1 về việc: “ Xin ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phan H1 đã được Tòa án tổng đạt các quyết định của tòa nhiều lần theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị đơn anh H1 vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009 chị Nguyễn Thị H và anh Phan H1 tự tìm hiểu và chung sống thực tế như vợ chồng, sau đó được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm tính tình không hợp, anh H1 không lo làm ăn về nhà đập phá tài sản

gia đình và sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, nay chị không còn tình cảm gì với anh H1 nên yêu cầu xin ly hôn với anh H1; Tại biên bản hòa giải ngày 25/02/2020 bị đơn anh H1 cho biết nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đã ngoại tình với người đàn ông khác, từ đó vợ chồng mâu thuẫn gây gắt và thống nhất thuận tình ly hôn với chị H. HĐXX xét thấy: Quá trình chung sống chị H và anh H1 đã xảy ra mâu thuẫn gây gắt đã lâu, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, cho thấy thuận vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Có 01 con chung tên là Phan Thị Bích H2 – sinh ngày 17/4/2010, lâu nay do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H2, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung; tại biên bản hòa giải ngày 25/02/2020 bị đơn anh H1 cũng yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: cháu H2 còn nhỏ lâu nay do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tình cảm mẹ con gắn bó, tại bản tự khai lập ngày 07/02/2020 cháu H2 tự khai có nguyện vọng xin được ở với mẹ Nguyễn Thị H. Do đó để đảm bảo sức khỏe về tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của cháu, cần giao cháu H2 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội. Tại phiên tòa, chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Các bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGD-ST theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phan H1

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Thị Bích H2 – sinh ngày 17/4/2010. Anh Phan H1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 011809 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình

